

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐỢNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 31/12/2020 về việc các đ-ong sự thỏa thuận đ-ợc với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 769/2020/TLST-HNGĐ ngày 16/12/2020.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đ-ong sự đ-ợc ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đ-ong sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đ-ong sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đ-ong sự:

Nguyên đơn: Chị **Trần Thị A**, sinh năm 1987.

Hộ khẩu th-ờng trú: Thôn X, xã Y, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội

Nơi ở hiện nay: Số nhà 29, tổ 24, ph-ờng M, quận Long Biên, TP. Hà Nội

Bị đơn: Anh **Nguyễn Anh B**, sinh năm 1979.

Hộ khẩu th-ờng trú và nơi ở: Thôn X, xã Y, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội.

II. Sự thỏa thuận của các đ-ong sự cụ thể nh- sau:

Chị Trần Thị A và anh Nguyễn Anh B đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đ-ong sự số 122/2019/QĐST-HNGĐ ngày 11/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh. Theo quyết định trên thì về phần con chung, sau khi ly hôn, chị A trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Trần Hà C, sinh ngày 17/6/2009; anh Điệp trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Bảo D, sinh ngày 23/9/2011 và hai bên không phải cấp d-ỡng nuôi con chung cho nhau cho đến khi các con chung thành niên hoặc khi có quyết định khác của Tòa án.

Nay chị A và anh B thoả thuận việc thay đổi nuôi con sau ly hôn như sau: Anh B trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Trần Hà C, sinh ngày 17/6/2009 và hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi cháu C thành niên hoặc khi có sự thay đổi khác.

Chị A có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng, chị A chịu toàn bộ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị A đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: **8621** ngày 14/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh. Chị A được trả lại 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Thẩm phán

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đông Anh;
- Các đơn vị;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Lâm Bình

